

Bản án số: **137/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 24-9-2021
V/v “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồng Quang Minh;
2. Bà Phạm Thị Như Sứ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Yến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 về “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị P, sinh năm 1989; vắng mặt.
2. Bị đơn: Anh Trần Đệ H, sinh năm 1989; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện Q, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/7/2021, bản tự khai, các phiên hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn - chị Võ Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Đệ H tự nguyện đến với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Q, tỉnh N vào năm 2014. Quá trình chung sống đến nay vợ chồng nhiều lần phát sinh mâu thuẫn do quan điểm trong cuộc sống gia đình và các vấn đề khác không đồng thuận dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Hiện nay, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng,

anh H không lo làm ăn, chăm sóc các con, vun đắp hạnh phúc gia đình mà chơi cờ bạc; chị không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Trần Gia H, sinh ngày 17/9/2014 và Trần Quốc B, sinh ngày 03/7/2020. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai và phiên hòa giải, bị đơn anh Trần Đệ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với phần trình bày của chị P về thời gian và điều kiện kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có xảy ra vấn đề gì. Do anh chơi cờ bạc nên gia đình vợ và vợ muốn ly hôn. Nay chị P yêu cầu ly hôn thì anh không có ý kiến gì.

Về con chung: Anh và chị P có 02 con chung như chị P đã trình bày. Trường hợp phải ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi hai con và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp tranh chấp gay gắt thì anh yêu cầu được nuôi cháu B, giao cháu H cho chị P nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại các phiên tòa là không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và nuôi con của chị Võ Thị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Võ Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn - anh Trần Đệ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản

2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Võ Thị P có quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Trần Đệ H, địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện Q, tỉnh N. Nay, chị P khởi kiện xin ly hôn với anh H và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung nên quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh H tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện Q, tỉnh N cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 08 tháng 01 năm 2014. Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn; chị P cho rằng vợ chồng không đồng thuận trong quan điểm sống, anh H không lo làm ăn, chăm sóc các con mà chơi cờ bạc dẫn đến mâu thuẫn gia đình trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Anh H cho rằng vợ chồng không có xảy ra vấn đề gì, do anh chơi cờ bạc nên gia đình vợ và vợ muốn ly hôn, anh không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị P. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, anh H thừa nhận có chơi cờ bạc dẫn đến việc chị P yêu cầu ly hôn, anh H cũng không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn và hiện nay anh chị không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tại các phiên tòa, anh H đều vắng mặt không có lý do trong khi chị P có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn cương quyết xin ly hôn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị P và anh H có 02 con chung tên là Trần Gia H, sinh ngày 17/9/2014 và Trần Quốc B, sinh ngày 03/7/2020. Khi ly hôn, chị P và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa hôm nay, anh H vắng mặt, chị P xin xét xử vắng mặt và có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con H, B. Hiện nay, các cháu đang được chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu H là con gái, cháu B chưa đủ 36 tháng tuổi nên cả hai cháu rất cần sự chăm sóc từ người mẹ. Chị P hiện đang làm giáo viên mầm non, thu nhập hằng tháng khoảng 5.300.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu nuôi con của chị P là phù hợp với sự phát triển toàn diện của các cháu nên cần chấp nhận giao các cháu Trần Gia H, Trần Quốc B cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con, chị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7]. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Võ Thị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị P về việc *"Tranh chấp về ly hôn và nuôi con"*.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Võ Thị P và anh Trần Đệ H.

2. Về con chung: Giao các cháu Trần Gia H, sinh ngày 17/9/2014, Trần Quốc B, sinh ngày 03/7/2020 cho chị Võ Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trần Đệ H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Võ Thị P phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị P đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001862 ngày 12/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - TAND tỉnh N;
 - VKSND huyện Q;
 - Chi cục THADS huyện Q;
 - UBND xã P, huyện Q
- (Giấy CNKH số 04 ngày 08/01/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Thị Kim Phụng